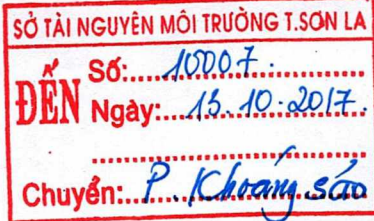


Số: 2549/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 02 tháng 10 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Phương án bảo vệ tài nguyên
khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 884/TTr-STNMT ngày 21/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 50 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cầm Ngọc Minh



ՀԱՅԱՍՏԱՆԻ ՀԱՆՐԱՊԵՏՈՒԹՅԱՆ ԲԱՆԱԿԱՆ ԴՊՐՈՒՄ

ԾԱՌ

2017 թ. 10. 10

PHƯƠNG ÁN

Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Để bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và chống thất thu ngân sách, căn cứ Điều 18 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn như sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH; NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Công tác ban hành văn bản

- Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của tỉnh Sơn La;

- Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 31/8/2013 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Định hướng chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 31/8/2013 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Định hướng chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành tỷ lệ quy đổi số lượng quặng thành phẩm hoặc sản phẩm thương phẩm ra số lượng quặng nguyên khai;

- Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về khoáng sản đối với UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc bổ sung Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và UBND tỉnh tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật khoáng sản

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thường xuyên phối hợp với các cơ quan thông tin, báo, đài truyền hình, truyền thanh tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản; Hàng tháng, phối hợp với Đài truyền hình và Báo Sơn La xây dựng chuyên mục tài nguyên và môi trường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với tạp chí tài nguyên và môi trường viết các bài liên quan đến ngành tài nguyên và môi trường ở địa phương.

3. Công tác khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Thực hiện quy định của Luật Khoáng sản 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 13/01/2015.

Tổng diện tích các khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh là **556.142,95 ha** Trong đó:

- Diện tích cấm hoạt động khoáng sản	: 548.659,57 ha;
+ Đất quốc phòng, an ninh	: 27.572,39 ha;
+ Đất các công trình giao thông	: 8.345,28 ha;
+ Đất các công trình thủy lợi	: 816,58 ha;
+ Đất công trình điện	: 7.104,47 ha;
+ Đất công trình bưu chính viễn thông	: 10,40 ha;
+ Đất Thông tin - Truyền thông	: 14,40 ha;
+ Đất khu di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan môi trường	: 5.343,61 ha;
+ Đất khu vực rừng phòng hộ, khu bảo tồn thiên nhiên	: 489.526,03 ha;
+ Đất khu vực cấp thoát nước	: 9.926,40 ha;
- Diện tích tạm cấm hoạt động khoáng sản:	: 7.483,38 ha;
+ Đất công trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai	: 7.472,00 ha;
+ Đất di tích lịch sử văn hóa chưa xếp hạng	: 11,38 ha

4. Công tác quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản

- Quyết định 2230/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020;

- Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt rà soát, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sỏi xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020;

5. Công tác khoanh định khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, từ năm 2012 đến nay, UBND tỉnh khoanh định 111 điểm mỏ thuộc khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm cơ sở cho việc cấp phép hoạt động khoáng sản.

6. Công tác thẩm định, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Từ năm 2014 đến 30/7/2017 đã thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền đối với 37 mỏ, khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền 437,18 tỷ đồng.

7. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản

Từ ngày Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực đến nay, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện:

- Giấy phép thăm dò: 47 Giấy phép, trong đó:

+ Cấp mới: 44 Giấy phép (gồm khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thường: 36 giấy phép; khoáng sản không phải là vật liệu xây dựng thông thường: 08 Giấy phép).

+ Gia hạn: 03 giấy phép (gồm khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thường: 02 giấy phép; khoáng sản không phải là vật liệu xây dựng thông thường: 01 Giấy phép).

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

- Giấy phép khai thác khoáng sản: 24 giấy phép, trong đó:

+ Cấp mới: 24 giấy phép (gồm khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thường: 21 giấy phép; khoáng sản không phải là vật liệu xây dựng thông thường: 03 giấy phép).

+ Gia hạn: Không;

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

- Cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản: 04 giấy phép.

- Thu hồi 06 giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản: 02 giấy phép chế biến khoáng sản, 04 giấy phép khai thác khoáng sản.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)

- Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ: 08 hồ sơ (gồm 04 khu vực đã có quyết định đóng cửa mỏ; 04 khu vực đang thực hiện theo Đề án đóng cửa mỏ đã được phê duyệt).

- Đóng cửa mỏ khu vực khai thác: 81 khu vực.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

Công tác thẩm định cấp phép hoạt động khoáng sản được thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật, các khu vực cấp phép đều nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản; không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; thuộc khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các đơn vị hoạt động khoáng sản đảm bảo năng lực trong hoạt động khoáng sản; có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.

8. Công tác thanh, kiểm tra hoạt động khoáng sản

Hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật tài nguyên môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Từ năm 2012 đến năm 2016, Sở đã tiến hành 17 cuộc kiểm tra với 118 tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường công an tỉnh, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường và qua công tác thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử lý theo thẩm quyền và tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với 131 tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản với số tiền là: 4.837,75 triệu đồng. Đồng thời buộc các tổ chức, cá nhân phải chấm dứt ngay các hành vi vi phạm. Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính có 31 tổ chức, cá nhân nộp phạt với số tiền 2130,25 triệu đồng.

9. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; các địa phương lập và phê duyệt phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; tăng cường kiểm tra, đẩy lùi hoạt động khoáng sản trái phép. Các sở, ngành, UBND các huyện đã tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành, đình chỉ và thu hồi các vật dụng liên quan đến các hoạt động trái phép, xử phạt hành chính theo quy định pháp luật. Giao UBND các huyện duy trì đôn đốc, thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện, kịp thời ngăn chặn tình trạng tái hoạt động khoáng sản trái phép, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

10. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

10.1. Những tồn tại, hạn chế

- Sự hiểu biết chính sách, pháp luật về khoáng sản trong một số cơ quan, chính quyền địa phương và một số bộ phận nhân dân còn hạn chế.

- Trách nhiệm quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản ở cấp cơ sở có nơi còn buông lỏng.

- Số lượng các dự án chế biến sâu khoáng sản chưa nhiều, trình độ công nghệ chưa cao; công nghệ khai thác chưa thu hồi triệt để khoáng sản đi kèm với khoáng sản chính; việc triển khai xây dựng nhà máy chế biến sâu khoáng sản còn chậm. Giá trị sản xuất công nghiệp trong những năm gần đây đạt mức độ tăng trưởng thấp hơn so với mục tiêu đề ra.

- Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra. Trên địa bàn tỉnh, chủ yếu xảy ra tình trạng khai thác cát trái phép. Tình trạng khai thác cát trái phép tập trung chủ yếu trên sông Đà tại địa bàn các huyện Mường La, Mai Sơn, Bắc Yên; sông Mã thuộc địa bàn huyện Sông Mã; khai thác cát, sạn thuộc địa bàn các huyện Mộc Châu, Vân Hồ.

- Trong hoạt động khai thác khoáng sản của các đơn vị vẫn còn tồn tại một số vấn đề sau:

+ Một số đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản xây dựng cơ bản mở chậm so với tiến độ.

+ Chưa chú trọng đến công tác bảo đảm an toàn lao động, môi sinh, môi trường, tổ chức giám sát môi trường chưa đúng tần suất theo quy định.

10.2. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân khách quan

- Pháp luật về khoáng sản nói chung và pháp luật khác có liên quan đến hoạt động khoáng sản như đất đai, môi trường, đầu tư, kinh doanh, xây dựng, thuế... vẫn còn nhiều bất cập, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung gây khó khăn cho công việc tổ chức thực hiện.

- Nhiệm vụ quản lý khoáng sản còn có sự phân tán ở nhiều ngành; cơ chế chính sách chưa rõ ràng.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản chưa được thường xuyên; hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn dân cư; công tác thanh, kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản của các doanh nghiệp chưa thường xuyên.

- Nhận thức về công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản một số cấp ủy, chính quyền các địa phương chưa cao.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoáng sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã còn thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn và năng lực quản lý. Số cán bộ kỹ thuật ở các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản đủ tiêu chuẩn để làm giám đốc mỏ theo quy định của pháp luật chưa nhiều...

- Các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản hầu hết ở quy mô nhỏ, trung bình, khó khăn trong việc đầu tư công nghệ và thiết bị tiên tiến. Trong khi đó,

hoạt động khoáng sản nhất là thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản kim loại như đồng đòi hỏi vốn đầu tư lớn.

- Việc khai thác cát, sỏi trái phép chủ yếu do một số hộ dân ven sông, khai thác vào ban đêm nên việc kiểm tra, truy quét gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, lực lượng kiểm tra mỏng, kinh phí hạn hẹp nên gặp nhiều khó khăn trong công tác kiểm tra, truy quét hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Vì vậy, đến nay việc khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn vẫn xảy ra.

II. THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG, DIỆN TÍCH, TỌA ĐỘ CÁC KHU VỰC THĂM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐANG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Các khu vực thăm dò khoáng sản

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 16 giấy phép thăm dò khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh cấp đang còn hoạt động, cụ thể:

- Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp: 04 Giấy phép.
- Giấy phép do UBND tỉnh cấp: 12 Giấy phép.

(Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo)

2. Các khu vực khai thác khoáng sản

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 34 giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh cấp đang còn hoạt động, cụ thể:

- Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp: 05 Giấy phép.
- Giấy phép do UBND tỉnh cấp: 29 Giấy phép.

(Chi tiết tại Phụ lục 06 kèm theo)

3. Ranh giới, diện tích có khoáng sản đã và đang được điều tra, đánh giá; các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, các khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản đã phê duyệt, các khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ đã được khoanh định và công bố

3.1. Ranh giới, diện tích có khoáng sản đã và đang được điều tra, đánh giá; các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, các khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản đã phê duyệt

Theo Quyết định 2230/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020; Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt rà soát, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sỏi xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020; Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3.2. Các khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ đã được khoanh định và công bố: Gồm có 13 khu vực (*chi tiết có Phụ lục 07 kèm theo*)

4. Các khu vực dự trữ khoáng sản Quốc gia:

- Mỏ đá ốp lát Pa Cư Sáng, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, diện tích 56,7 ha;
- Mỏ đá ốp lát Pá Đông 1, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, diện tích 109,25 ha;
- Mỏ đá ốp lát Pá Đông 2, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, diện tích 53,39 ha;
- Mỏ đá ốp lát Tà Xúa, xã Tà Xúa, huyện Bắc Yên, diện tích 37,88 ha.

III. CẬP NHẬT THÔNG TIN QUY HOẠCH THĂM DÒ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH; THÔNG TIN VỀ QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN CHUNG CỦA CẢ NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TÍNH TỚI THỜI ĐIỂM LẬP DỰ ÁN

1. Thông tin về Quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh

- Quyết định 2230/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020;

- Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt rà soát, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sỏi xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020.

2. Thông tin về quy hoạch khoáng sản cả nước

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có các khu vực mỏ thuộc quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản của cả nước như sau:

2.1. Quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 16/5/2005

- Mỏ đá vôi khu vực bản Nà Pát, xã Hát Lót (*nay là xã Nà Bó*), huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, diện tích 36,7 ha;

- Mỏ đá sét tại khu vực bản Nà Bó, xã Hát Lót (*nay là xã Nà Bó*), huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, diện tích 39,9 ha;

2.2. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản xi măng ở Việt Nam đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 105/2008/QĐ-TTg ngày 21/7/2008: Mỏ đá Bazan làm phụ gia xi măng khu vực bản Pá Đông, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, diện tích 10 ha.

2.3. Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng vàng, đồng, niken, molipden Việt Nam đến năm 2015, có xét đến năm 2025 được Bộ Công thương phê duyệt tại Quyết định số 11/2008/QĐ-BCT ngày 05/6/2008: Mỏ nikel bản Phúc, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, diện tích 7,0 ha.

2.4. Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 và bổ sung tại Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2012

- Mỏ sericit tại khu vực bản Móng Vàng, xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, diện tích 12,37 ha;

- Mỏ sericit tại khu vực bản Suối Lênh, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, diện tích 83,7 ha;

- Mỏ đá ốp lát Pa Cù Sáng, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, diện tích 56,7 ha;

- Mỏ đá ốp lát Pá Đông 1, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, diện tích 109,25 ha;

- Mỏ đá ốp lát Pá Đông 2, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, diện tích 53,39 ha;

- Mỏ đá ốp lát Tà Xùa, xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, diện tích 37,88 ha.

2.5. Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất công nghiệp (*serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc*) đến năm 2015, có xét đến năm 2025 được Bộ Công thương phê duyệt tại Quyết định số 41/2008/QĐ-BCT ngày 17/11/2008; Quyết định bổ sung số 6486/QĐ-BCT ngày 24/12/2009: Mỏ talc tại bản Tà Phù, xã Liên Hòa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, diện tích 12,88 ha.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ KHOÁNG SẢN CHƯA KHAI THÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì việc xác định và công bố các khu vực có tài nguyên khoáng sản đã cấp giấy phép hoạt động khoáng sản (*các khu vực còn lại là khu vực chưa khai thác*) cho Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố biết để lập kế hoạch quản lý, bảo vệ; công bố khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản; tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản theo qui định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về qui định pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản.

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, trong việc quản lý, bảo vệ, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ trong Phương án này.

2. Sở Công thương

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra nhằm ngăn chặn việc mua, bán, vận chuyển và tàng trữ khoáng sản không rõ nguồn gốc; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi gian lận thương mại trong hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản.

- Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khoáng sản.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra hoạt động khoáng sản trái phép và đề xuất biện pháp xử lý.

3. Sở Xây dựng

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, thanh tra hoạt động khoáng sản trái phép và đề xuất biện pháp xử lý.

- Tổ chức lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương về tài nguyên khoáng sản trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch: Quy hoạch xây dựng đô thị, Quy hoạch xây dựng điểm dân cư tập trung, các quy hoạch khác và việc giới thiệu địa điểm đất các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh để tránh chồng lấn lên khu vực có khoáng sản; phòng ngừa việc lợi dụng giải phóng mặt bằng, xây dựng các công trình, dự án để khai thác khoáng sản trái phép.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch tăng cường công tác quản lý bảo vệ tài nguyên rừng và đất rừng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm Lâm, các đơn vị chủ rừng (*các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, Khu bảo tồn thiên nhiên,...*) ngoài chức năng, nhiệm vụ được giao về bảo vệ và phát triển rừng, cần có biện pháp ngăn chặn ngay các hoạt động khoáng sản (*khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến,...*) trái phép trong lâm phần mình quản lý. Kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và cơ quan chức năng về tình trạng hoạt động khoáng sản trái phép để phối hợp xử lý.

5. Sở Giao thông vận tải

- Phối hợp với địa phương bảo vệ khoáng sản chưa khai thác nằm trong đất thuộc hành lang hoặc phạm vi bảo vệ công trình giao thông.

- Phối hợp với Công an tỉnh tăng cường kiểm tra, xử lý các phương tiện giao thông vi phạm về tải trọng, vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong các khu vực đất có di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các khu, điểm du lịch.

7. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tùy theo khả năng ngân sách của tỉnh.

8. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường đấu tranh và ngăn chặn các loại tội phạm thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại khoáng sản. Các trường hợp vi phạm phải kịp thời ngăn chặn và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo công an các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản, nhất là những nơi thường xảy ra hiện tượng khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, bảo đảm an ninh, trật tự, xử lý nghiêm hoặc kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp với Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, các ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, kiểm soát, xử lý các trường hợp, phương tiện vận chuyển khoáng sản quá khổ, quá tải, gây hư hỏng hạ tầng giao thông và các trường hợp khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương trong việc truy quét, giải tỏa và ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

9. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Chỉ đạo thực hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh.

10. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các Đoàn Biên phòng phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực biên giới.

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng đấu tranh, ngăn chặn hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển khoáng sản trái phép khoáng sản qua biên giới.

11. Báo Sơn La, Đài phát thanh truyền hình Sơn La

- Thông tin, tuyên truyền các quy định pháp luật về khoáng sản; Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

- Đăng tải thông tin về công tác quản lý nhà nước đối với tài nguyên khoáng sản; hoạt động khai thác khoáng sản trái phép và chịu trách nhiệm về thông tin đăng tải theo quy định của pháp luật.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ (GỌI CHUNG LÀ UBND CẤP HUYỆN), UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (GỌI CHUNG LÀ UBND CẤP XÃ); HÌNH THỨC XỬ LÝ TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐỂ XẢY RA TÌNH TRẠNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRÁI PHÉP; TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỞNG THÔN, KHU PHỐ, BẢN (GỌI CHUNG LÀ BẢN) TRONG VIỆC THÔNG TIN

1. UBND cấp huyện

- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn.

- Xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ hiệu quả tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Vận động nhân dân cùng tham gia giám sát, kịp thời phản ánh những hành vi vi phạm trong việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND cấp xã và các cơ quan chức năng của huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và các quy định của tỉnh đến tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và nhân dân trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý ngay từ đầu các hành vi thăm dò, khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép. Những trường hợp vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với UBND tỉnh biện pháp xử lý theo quy định;

- Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản đối với UBND cấp xã. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ được giao, để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép.

- Trừ điểm thi đua đối với các tổ chức, cá nhân là người đứng đầu các ở các địa phương để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép

2. UBND cấp xã

- Tổ chức xây dựng Phương án bảo vệ và thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản, các quy định của tỉnh đến từng thôn, bản, tổ dân phố và yêu cầu các hộ gia đình, cá nhân thực hiện cam kết không tham gia khai thác, mua, bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép.

- Khi phát hiện tình hình hoạt động khoáng sản trái phép phải chủ động chỉ đạo Công an xã phối hợp ngay với Công an xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh trật tự, Đoàn Công an, Đoàn Biên phòng (nếu có), tổ chức ngay lực lượng ngăn chặn, đồng thời báo cáo bằng văn bản cho UBND cấp huyện để kịp thời tổ chức lực lượng phối hợp xử lý.

- Nghiêm cấm việc lợi dụng san gạt, đào ao, san nền và các công trình khác để khai thác khoáng sản trái phép.

- Nếu để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép thành điểm nóng tập trung đông người, ảnh hưởng xấu đến môi trường, mất an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc cho nhân dân, Chủ tịch UBND cấp xã nơi có hoạt động khoáng sản trái phép phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện.

3. Hình thức xử lý tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép:

Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài. Trường hợp phát hiện có cán bộ, công chức bao che, tiếp tay cho hoạt động khai thác khoáng sản trái phép phải kiểm điểm, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của Trưởng bản

Khi phát hiện hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép trên địa bàn thì Trưởng bản có trách nhiệm thông tin kịp thời cho chính quyền cấp xã để có biện pháp xử lý.

VI. TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA CÁC SỞ, NGÀNH CÓ LIÊN QUAN; CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN HUYỆN, XÃ TRONG VIỆC CUNG CẤP, XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ kịp thời phát hiện, cung cấp thông tin và phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương bảo vệ khoáng sản chưa được cấp phép khai thác.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời lên UBND cấp huyện khi phát hiện hoạt động khai thác khoáng sản trái phép và phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, giải tỏa các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời lên UBND tỉnh khi phát hiện hoạt động khai thác khoáng sản trái phép vượt thẩm quyền xử lý và phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, truy quét, giải tỏa các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

4. UBND các huyện giáp ranh có trách nhiệm cung cấp thông tin và phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra, giải tỏa hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Báo cáo UBND tỉnh trường hợp chính quyền địa phương giáp ranh không quan tâm phối hợp hoặc phối hợp không chặt chẽ, thường xuyên trong công tác bảo vệ khoáng sản.

VII. KẾ HOẠCH, GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN; KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kế hoạch, giải pháp tổ chức thực hiện

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổng kết, đánh giá công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn và đưa vào báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản hàng năm.

1.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Căn cứ phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đã được UBND tỉnh phê duyệt, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác hàng năm phù hợp với tình trạng thực tế địa phương.

- Chỉ đạo các phòng, ban chức năng, UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương; phối hợp tổ chức kiểm tra, giải tỏa các hoạt động khai thác khoáng sản chưa khai thác; báo cáo cơ quan có thẩm quyền trường hợp vượt thẩm quyền xử lý.

- Hàng năm, trước ngày 15/12 báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

1.3. Ủy ban nhân dân cấp xã

- UBND cấp xã là cơ quan trực tiếp chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản trên địa bàn. Khi phát hiện việc khai thác, chế biến, kinh doanh, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn, UBND cấp xã phải tổ chức lực lượng kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định và báo cáo về UBND cấp huyện.

- Định kỳ 6 tháng báo cáo tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho UBND cấp huyện.

1.4. Các sở, ban, ngành

Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra, giải tỏa các hoạt động khai thác khoáng sản chưa khai thác.

2. Kinh phí thực hiện

- Trước ngày 01/8 hàng năm, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh xây dựng kinh phí bảo vệ tài nguyên khoáng sản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, lập dự toán chi cho nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và dự toán thu từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được hưởng theo phân cấp, UBND cấp huyện bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn hàng năm.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành, UBND cấp huyện, cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc Phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; kịp thời tổng hợp, đề xuất với UBND tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh